TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CB** **TỈNH CB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-KDTM	*CB, ngày 30 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2023/TLST-KDTM ngày 21 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Tổng Công ty Khoáng sản TKV-CTCP**

Mã số doanh nghiệp: 0100103087

Địa chỉ: Số 193 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chức danh: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Trần Minh T

Địa chỉ: Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Phương A

Địa chỉ: 32 ngõ 04, Đặng Văn Ngữ, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Ông Đỗ Ngọc H

Địa chỉ: Tổ dân phố Trung 6, Xuân Đỉnh, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- Bị đơn: **Công ty Khoáng sản và Thương mại TP**

Mã số doanh nghiệp: 4800168175

Địa chỉ: Số nhà 101, tổ 08, phường Hợp Giang, thành phố CB, tỉnh CB.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Mai Thị Thu Tr - Chức danh: Giám đốc.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

1. Luật sự Phan Mậu Th

2. Luật sư Nguyễn Kim L

Địa chỉ: Công ty Luật TNHH Liên Việt – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, Phòng 911, tòa Viglacera, số 01, Đại Lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải thanh toán: Công ty Khoáng sản và Thương mại TP phải thanh toán cho Tổng Công ty Khoáng sản T(gọi tắt là "VMC") số tiền còn nợ theo Hợp đồng đại lý số 08 ngày 15/7/2010 là: **2.909.944.268đ** (Hai tỷ, chín trăm linh chín triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn, hai trăm sáu mươi tám đồng). VMC không yêu cầu tính lãi đối với số tiền còn nợ của Công ty Khoáng sản và Thương mại TP.

Về thời hạn thanh toán:

- Trước ngày 31/8/2023 Công ty Khoáng sản và Thương mại TP có nghĩa vụ thanh toán cho VMC số tiền là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

- Số tiền còn lại là 2.409.944.268đ (Hai tỷ, bốn trăm linh chín triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn, hai trăm sáu mươi tám đồng) Công ty Khoáng sản và Thương mại TP có nghĩa vụ thanh toán cho VMC bằng phương thức: Cung cấp đá vôi 0-3mm theo giá thị trường cho Nhà máy gang thép CB (là công ty con của VMC) trong 6 tháng (tính từ ngày 01/9/2023 đến hết tháng 02/2024) cung cấp lượng đá vôi có giá trị là 1.204.972.134 đồng (một tỷ hai trăm linh tư triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn một trăm ba mươi tư đồng), sáu tháng tiếp theo (từ 01/3/2024 đến hết tháng 08/2024) sẽ cung cấp lượng đá vôi có giá trị là 1.204.972.134 đồng (một tỷ hai trăm linh tư triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn một trăm ba mươi tư đồng).

Trường hợp Công ty Khoáng sản và Thương mại TP không thanh toán hoặc không thanh toán đủ, không đúng thời hạn cam kết nêu trên thì VMC có quyền

yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự buộc Công ty Khoáng sản và Thương mại TP phải thanh toán cho VMC toàn bộ số tiền còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Do các bên đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên các bên phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các bên đương sự phải chịu là:

- Tổng Công ty Khoáng sản T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 22.550.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi nghìn) để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 47.971.000đ (Bốn mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi mốt nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003362 ngày 21/3/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố CB, CB. Xác nhận VMC đã nộp đủ án phí và được hoàn lại số tiền 25.421.000đ (Hai mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi mốt nghìn đồng).

- Công ty Khoáng sản và Thương mại TP phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 22.550.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi nghìn) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát nhân dân TP CB;
- CC THADS TP CB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hoài Phương